

# PHÁT TRIỂN VỐN TỪ VỰNG CHO SINH VIÊN HỌC TIẾNG ANH

ThS. TẠ THỊ THANH HÒA\*

**Abstract:** Vocabulary plays a very important role in learning foreign languages. According to Wilkins (1972), if the school did not learn grammar, they could only convey little idea. But if they do not have a certain vocabulary, they absolutely can not express anything in communication. Thus, vocabulary is a tool to communicate and foundation to develop language skills such as reading, listening, speaking and writing. Recognizing the importance of vocabulary, Lexicology becomes important subject in learning foreign language. In this article, author refers to a teaching method of vocabulary, applied in reading documents to develop vocabulary background for students.

**Keywords:** Vocabulary learning, vocabulary developing, English starters, vocabulary English teaching methods.

## 1. Tầm quan trọng của từ vựng (TV) đối với người học tiếng Anh

Học và sử dụng thành thạo TV là một việc quan trọng trong quá trình dạy và học ngoại ngữ. TV là công cụ giúp người học có khả năng thiết lập và thành công trong giao tiếp (GT). Đây cũng chính là mục tiêu chính của việc học và dạy ngoại ngữ. Ngoài ra, người học có thể khám phá ra vẻ đẹp của ngôn ngữ thông qua các từ mới, có thể so sánh, đối chiếu ngôn ngữ tiếng Anh với tiếng mẹ đẻ để hiểu được sự giống và khác nhau giữa hai ngôn ngữ - một trong những yếu tố quan trọng khiến người học GT hiệu quả. Như vậy, nếu thiếu TV, người học sẽ thất bại trong việc thiết lập mối quan hệ GT, không có khả năng đọc thêm các tài liệu nâng cao, khó thành công trong việc chinh phục một ngôn ngữ mới. Chính vì tầm quan trọng của TV đối với người học tiếng Anh, giảng viên (GV) cần có phương pháp phát triển TV cho sinh viên (SV) nhằm giúp họ phát triển khả năng GT, sử dụng vốn TV.

## 2. Các phương pháp và chiến lược mở rộng vốn TV cho SV

Theo phương pháp truyền thống, TV không được dạy thành môn học riêng mà được lồng ghép trong giờ học các kĩ năng (KN): *nghe, nói, đọc và viết*. SV sử dụng vốn TV sẵn có của mình và học từ mới do GV cung cấp hoặc bạn trong lớp sử dụng để thực hiện các hoạt động trên lớp.

Đối với nhiều SV học tiếng Anh, học TV có nghĩa là học một loạt từ mới tiếng Anh chỉ bằng cách “nhớ nghĩa tiếng Việt”, mà không thực hành sử dụng chúng trong tình huống GT thực sự nào. Chính vì thế, trong quá trình học, SV thường xuyên gặp nhiều từ không quen thuộc và sẽ tra nghĩa của chúng trong từ điển

song ngữ. Sau đó, các em dành hầu hết thời gian để chép các từ đó ra thành một bảng từ rất dài, mà không để ý đến cách sử dụng thực sự của chúng trong ngữ cảnh. Cách học này không mang lại hiệu quả vì SV sẽ không thể hiểu và truyền tải đúng thông điệp mình đang đọc cũng như không nhớ ý nghĩa của từ một cách lâu dài và không nhận ra được ý nghĩa của nó khi gặp lại trong các tài liệu khác có cùng ngữ cảnh.

Nhiều nhà nghiên cứu không khuyến khích việc học TV bằng cách học thuộc lòng từ mới. Theo họ, từ mới không nên học một cách riêng lẻ, hay ghi nhớ mà không hiểu rõ ý nghĩa của chúng, bởi vì từ được học theo cách này sẽ dẫn đến việc SV bỏ qua khía cạnh ý nghĩa của từ. Hay nói cách khác, SV chỉ biết cách sử dụng TV với “nghĩa đen” của chúng, mà không biết sử dụng các sắc thái ý nghĩa khác nhau của chúng ở các tình huống GT trong cuộc sống thực tế.

Nhiều chiến lược và phương pháp khác đã được áp dụng để phát triển vốn TV cho SV: 1) TV có thể thu được một cách ngẫu nhiên thông qua việc tham gia tích cực và thường xuyên vào các hoạt động ngôn ngữ; 2) Từ có thể được học thông qua quá trình được giảng dạy trực tiếp. SV sẽ hiểu được ý nghĩa và chức năng của từ trong câu và ngữ cảnh. Ngoài ra, GV có thể khuyến khích SV sử dụng từ điển, từ đồng nghĩa và tìm hiểu cách viết để mở rộng phạm vi TV đã học; hoặc GV có thể sử dụng trò chơi TV có tính tương tác, giúp SV có thể nắm được những từ mới thú vị.

\* Trưởng Cao đẳng Cảnh sát Nhân dân I

Michael Graves (2006) đã giới thiệu một chương trình khung cho các chương trình học TV thành công để hỗ trợ cho việc giảng dạy và phát triển kiến thức TV cho người học. Chương trình giảng dạy này giới thiệu phương pháp gồm bốn phần nhằm phát triển TV: 1) Cung cấp các kinh nghiệm phong phú, đa dạng về ngôn ngữ; 2) Dạy các từ riêng lẻ; 3) Dạy các chiến lược học TV; 4) Tăng cường ý thức về TV.

Nhiều chuyên gia về giảng dạy tiếng Anh như Wright, Betteridge và Bucky (1984) ủng hộ phương pháp sử dụng truyện ngắn (TN) để phát triển TV cho SV. Họ cho rằng sử dụng truyện cổ tích là một cách hữu hiệu để học TV trong các lớp học ngoại ngữ tiếng Anh, bởi vì, GV có thể tạo ra nhiều tình huống phong phú để SV GT với nhau, trao đổi thông tin và thể hiện ý kiến, quan điểm của mình.

### 3. Mối quan hệ giữa TV và việc đọc

Rất nhiều nghiên cứu về giảng dạy TV và kiến thức TV cho thấy sự tương tác mạnh mẽ giữa việc hiểu TV và lĩnh hội văn bản. Nếu người học hạn chế về TV hay sử dụng chiến lược học không hiệu quả, họ sẽ gặp khó khăn trong việc đọc.

Vốn TV phong phú sẽ làm tăng thêm sự hiểu biết của người học, khiến cho các KN ngôn ngữ có liên quan phát triển. Ngoài ra, nếu có vốn TV rộng, người học sẽ đọc hiểu dễ dàng hơn, khiến họ muốn đọc nhiều hơn. “Đọc hiểu” là một KN rất quan trọng trong học tiếng Anh, bởi thế, việc xóa bỏ tất cả các rào cản trong đọc hiểu, gồm cả việc thiếu hụt TV là rất cần thiết đối với cả người học và người dạy tiếng Anh.

Thông qua việc tự đọc các văn bản tiếng Anh thường xuyên, người học sẽ cơ hội tiếp xúc với những TV hiếm khi được sử dụng trong GT bằng lời và sẽ dễ dàng hiểu được nghĩa dựa vào ngữ cảnh trong văn bản. Việc học từ trong ngữ cảnh là một yếu tố quan trọng giúp mở rộng vốn TV, vì thế cả GV và SV cần chú ý sử dụng trong lớp học. GV có thể dạy TV trong ngữ cảnh bằng cách hướng dẫn SV sử dụng các gợi ý trong câu để suy luận ra nghĩa của TV ngôn ngữ đích. Việc dạy cho SV cách nhận ra những gợi ý trong ngữ cảnh khiến họ có thể sử dụng chiến lược này khi tự đọc. Các phương pháp dựa vào ngữ cảnh không đòi hỏi phải có bất cứ tài liệu riêng biệt hay sự đào tạo đặc biệt nào đối với GV, mà chúng có thể được áp dụng dễ dàng trên lớp.

“Chìa khóa” cho phương pháp học TV một cách ngẫu nhiên đó là: GV phải đảm bảo SV có cơ hội tiếp

xúc tối đa với ngôn ngữ. Đối với môi trường học tiếng Anh, nếu SV không có cơ hội được tiếp xúc với người bản ngữ, thì việc tạo cho họ cơ hội được đọc truyện tiếng Anh là cách tốt nhất để tiếp xúc với ngôn ngữ và văn hóa bản địa. Các nghiên cứu đều cho thấy, học TV một cách ngẫu nhiên thông qua việc đọc sẽ làm cho vốn từ của người học tăng lên đáng kể theo thời gian.

Thực tế, có rất nhiều cách để GV dạy ngoại ngữ có thể chủ động trong việc tăng tối đa việc học từ ngẫu nhiên thông qua việc tiếp xúc trực tiếp với ngôn ngữ. Trong đó, phương pháp hiệu quả nhất là GV cần thiết lập chương trình đọc mở rộng. Tóm lại, quá trình đọc hiểu không chỉ làm tăng vốn TV cho SV mà còn giúp cải thiện tốc độ đọc và thái độ của họ đối với việc đọc.

### 4. Vai trò của TN trong việc phát triển TV cho SV

Mặc dù có nhiều phương pháp và chiến lược giảng dạy nhằm làm tăng vốn TV cho SV đã được áp dụng, nhưng không ai có thể phủ nhận được tầm quan trọng của việc *đọc rộng* đối với việc phát triển TV cho SV. Và việc sử dụng TN trên lớp là cách tốt nhất để đạt được mục tiêu này. Theo Pathan & Al-Dersi (2013), sử dụng TN giúp cho việc đọc hiểu của người học trở nên thú vị, dễ dàng hơn, đồng thời có thể mở rộng vốn từ vựng cho họ một cách tự nhiên.

Văn học dưới hình thức TN là kho tàng giàu có về TV và về cách thể hiện ngôn ngữ phong phú. Nếu SV đọc nhiều và thường xuyên, họ cũng sẽ có vốn từ nhiều hơn. Ngoài ra, sử dụng TN trong giảng dạy, sẽ khiến SV nhớ TV lâu hơn so với những TV được dạy tách rời ngữ cảnh. Để thực sự hiểu nghĩa và ghi nhớ được từ, SV phải sử dụng từ nhiều lần trong ngữ cảnh tương tự ở tất cả hoạt động nói, nghe và viết. Việc dạy từ dựa vào ngữ cảnh thông qua TN khiến cho lượng TV của SV tăng lên nhiều hơn so với việc chỉ cung cấp cho SV một bản danh sách từ riêng lẻ.

Hơn nữa, TN là một phương tiện chứa đựng nhiều giá trị văn hóa. Ngôn ngữ không chỉ là phương tiện GT mà còn là phương tiện quan trọng thể hiện văn hóa. Ngôn ngữ của thứ tiếng đang học phản ánh nền văn hóa của những người nói tiếng đó; vì thế, có thể khẳng định: ngôn ngữ và văn hóa có mối quan hệ khăng khít với nhau. Việc sử dụng văn học dưới hình thức TN sẽ tạo cơ hội thích hợp để SV khám phá nét văn hóa tồn tại và tiềm ẩn trong ngữ liệu văn học này.

Tóm lại, trong quá trình học tiếng Anh, SV không chỉ cần phải học từ tiếng Anh, mà còn cần học cả kiến thức văn hóa nền tảng và cách sử dụng TV trong ngữ cảnh để hiểu được nghĩa của từ. Cách dạy này còn làm cho SV độc lập suy nghĩ và chủ động trong việc học. Bởi vì, khi họ đọc và cố gắng tìm nghĩa của từ trong ngữ cảnh, thì cũng đồng thời phát huy tính độc lập suy nghĩ và chủ động của SV, GV nên tích cực sử dụng TN làm tài liệu giảng dạy thường xuyên trên lớp để mở rộng vốn TV cho SV.

TN tạo môi trường học tập vui vẻ và cuốn hút đối với SV, kích thích ham muốn tìm hiểu của SV về ngôn ngữ và nền văn hóa các nước nói tiếng Anh. Ngoài ra, TN khuyến khích sự tiếp nhận ngôn ngữ thông qua ngữ cảnh, để từ đó người học có thể xử lý và hiểu được ngôn ngữ mới, giúp họ phát triển vốn TV mang tính ứng dụng vào thực tế, tăng cường hiểu biết cơ bản của người học về tiếng Anh để có thể tiếp thu các cấu trúc ngữ pháp và TV dễ dàng hơn. TN còn nâng cao KN đọc, một yếu tố rất quan trọng để mở rộng vốn TV cho SV.

Một nguyên tắc trong học TV, đó là người học muốn nắm vững và trở nên quen thuộc với các từ mới thì họ phải gặp và sử dụng chúng nhiều lần. Đọc TN là cơ hội tốt để người học gặp lại những từ đã học ở nhiều hình thái khác nhau một cách ngẫu nhiên. Bởi thế, họ sẽ không gặp khó khăn gì trong việc ghi nhớ những từ mới học. Tuy nhiên, TN không chỉ tạo cơ hội cho SV để ghi nhớ những từ đã học, mà còn giúp cho họ hiểu được và có thể sử dụng chúng trong hoàn cảnh GT thực tế, điều này càng làm cho việc ghi nhớ từ của họ được lâu dài hơn.

Hơn nữa, nếu việc học TV trở nên thú vị, người học mới có thể ghi nhớ nhanh và lâu bền TV thông qua sự lặp đi lặp lại những cấu trúc, cú pháp câu và ngôn từ quen thuộc. TN lại là thể loại văn học được người đọc trên khắp thế giới yêu thích, người học sẽ thích thú, có động cơ để củng cố và mở rộng vốn từ của mình, khiến họ hào hứng học hỏi thêm những kiến thức về ngôn ngữ, văn hóa, xã hội.

\*\*\*

Việc dạy và học TV đóng vai trò quan trọng trong quá trình dạy và học ngoại ngữ nói chung và tiếng Anh nói riêng (giúp người học GT tốt, phát triển các KN: nghe, nói, đọc, viết một cách toàn diện). Vì vậy, phát triển TV cho người học là nhiệm vụ quan trọng. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Dixon - Krauss, L. (2002). *Using literature as a context for teaching vocabulary*. Journal of Adolescent and Adult Literacy, 45(4), 310-318.
- [2] Nation, I.S.P. (2006). *How large a vocabulary is needed for reading and listening?* Canadian Modern Language Review 63, 1: 59-82.
- [3] Akyel, A. and E. Yalçın. (1990). *Literature in the EFL class: A study of goal-achievement in congruence*. ELT Journal, 44(3), 174-180.
- [4] Murdoch, G. (2002). *Exploiting well-known short stories for language skills development*. IATEFL LCS SIG Newsletter 23, 9-17.

## Vai trò của việc đọc truyện ngắn...

(Tiếp theo trang 145)

phong phú về ngôn ngữ mà còn chứa đựng nhiều giá trị về văn hóa. Vì vậy, việc đưa TN vào giảng dạy sẽ tạo cơ hội thích hợp cho người học khám phá những nét văn hóa của con người thuộc một nền văn hóa có thứ tiếng họ đang học.

\*\*\*

TV không chỉ là công cụ giúp người học có thể tiến hành giao tiếp, mà còn là nền tảng để phát triển các KN ngôn ngữ khác như: KN nghe hiểu, nói, đọc hiểu, viết,... Vì vậy, phát triển TV cho người học là nhiệm vụ quan trọng của người học và người dạy. Chính vì vậy, cả người dạy lẫn người học cần tìm ra một giải pháp hữu hiệu để học từ nhằm nâng cao trình độ ngoại ngữ nói chung và tiếng Anh nói riêng. Việc đưa TN vào giảng dạy để mở rộng vốn từ cho người học là phương pháp mang lại hiệu quả cao, mang tính tự nhiên và rất thú vị với người học. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Bamford, J. (1984). *Extensive reading by means of graded readers*. Reading in a foreign language, 2 (2), 218-260. Retrieved on March 9, 2016 from <http://nflrc.hawaii.edu/rfl/PastIssues/originalissues.html>
- [2] Erkaya, O. R. (2005). *Benefits of using short stories in the EFL context*. The Asian EFL Journal, v8 Nov 2005.
- [3] Harmer, J. (2007). *How to teach English*. Essex, England: Pearson Education Limited.
- [4] Holden, R. (2003). *Students' Attitude toward Reading*. A preliminary Investigation, Bulletin of Hokuriky University, 27.
- [5] Laufer, B. (2003). *Vocabulary acquisition in a second language: Do learners really acquire most vocabulary by reading?* Some empirical evidence. Canadian Modern Language Review, 59 (4), pp. 567-587.